

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04289** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng Anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTMT0002	Huỳnh Công Hiền	21/03/2006					9	8	9	8		8.3	8.4
2	21BTMT0003	Phạm Hữu Khang	26/02/2006					0	0	0	0		0.0	0.0
3	21BTMT0005	Nguyễn Trọng Khương	27/10/2006					6	6	7	7		5.0	5.6
4	21BTMT0006	Huỳnh Trung Kiển	28/06/2006					0	0	0	0		0.0	0.0
5	21BTMT0007	Huỳnh Tuấn Kiệt	25/07/2006					5	4	6	5		5.0	5.0
6	21BTMT0011	Nguyễn Thị Tuyết Minh	14/11/2005					5	5	5	6		5.0	5.1
7	21BTMT0015	Nguyễn Phú Quý	26/03/2006					6	5	0	0		0.0	0.0
8	21BTMT0018	Nguyễn Văn Thiệu	10/12/2005					5	7	7	7		5.8	6.2
9	21BTMT0020	Đoàn Thị Bảo Trân	25/04/2006					9	7	8	9		7.3	7.6
10	21BTMT0334	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2003					8	8	9	9		6.3	7.2

Châu Đốc, ngày 22 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển